|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| Số: /TTr-BTTTT | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*Hà Nội, ngày tháng năm 2018*

**Dự thảo**

# TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ

**Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định**

**số 06/2016/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng**

**dịch vụ phát thanh, truyền hình**

Thực hiện chương trình công tác năm 2018 của Chính phủ về chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2018, Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo và kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18/01/2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình với các nội dung sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Bối cảnh, thực trạng quan hệ xã hội đòi hỏi phải có sự điều chỉnh của pháp luật**

Ngày 18 tháng 01 năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 06/2016/NĐ-CP (Nghị định số 06) về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, quy định điều chỉnh hoạt động phát thanh, truyền hình quảng bá, hoạt động phát thanh, truyền hình trả tiền đối với các loại hình dịch vụ, phương thức cung cấp nội dung thông tin và hoạt động thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh. Đây là văn bản quy phạm pháp luật hiện hành hết sức quan trọng để quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình và quản lý nội dung thông tin trên dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Qua 02 năm thực hiện, Nghị định số 06 đã đạt được một số mục tiêu cụ thể đặt ra, góp phần nâng cao năng lực quản lý nhà nước về dịch vụ phát thanh, truyền hình. Đối với dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá, đã góp phần không nhỏ vào quá trình triển khai Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020. Thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền tiếp tục tăng trưởng về số lượng thuê bao, nội dung trên dịch vụ được đổi mới với nhiều nội dung hấp dẫn. Nhìn chung, Nghị định số 06 được ban hành và thực thi trong 2 năm qua đã đánh dấu bước chuyển biến quan trọng trong công tác quản lý nhà nước về nội dung thông tin, cung cấp và sử dụng dịch vụ truyền hình trả tiền, đồng thời tạo đà thuận lợi cho các doanh nghiệptrong nước tham gia thị trường cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền góp phần không nhỏ trong công tác thông tin tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Tuy nhiên, trong quá trình thi hành Nghị định số 06, một số nội dung chưa đủ và chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của công tác quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình. Đặc biệt, trong bối cảnh hiện nay, Chính phủ đang tập trung chỉ đạo thực hiện cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Ngoài ra, với xu thế phát triển công nghệ và dịch vụ, nhiều tổ chức, trong nước và nước ngoài đang cung cấp các dịch vụ nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu qua mạng Internet vào Việt Nam, tuy nhiên, Nghị định số 06 cũng như các văn bản khác chưa quy định cụ thể việc quản lý, cung cấp và sử dụng đối với loại hình dịch vụ này. Vì vậy, một số tồn tại và bất cập phát sinh từ nhu cầu thực tế cần được sửa đổi, bổ sung vào văn bản hiện hành là Nghị định số 06 để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới.

**2. Tổng kết, đánh giá thực trạng của các quy định của pháp luật hiện hành về truyền hình trả tiền**

**2.1 Đánh giá về kết quả đạt được sau 2 năm thực hiện Nghị định số 06**

*- Bổ sung thêm phương thức cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá*

Nghị định số 06 quy định loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá, doanh nghiệpcung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá không cần Giấy phép cung cấp dịch vụ. Tuy nhiên, nội dung trên dịch vụ chỉ giới hạn là các kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và địa phương và các kênh chương trình trong nước khác. Không sử dụng biện pháp kỹ thuật để hạn chế người sử dụng, không thu cước phí người sử dụng.

### Hiện có hai doanh nghiệpcung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá, gồm: Công ty cổ phần Truyền hình số miền Bắc (DTV) - Trước đây là Công ty Cổ phần Truyền dẫn, phát sóng đồng bằng Sông Hồng (RTB) và Công ty TNHH Truyền hình Kỹ thuật số Miền Nam (SDTV).

*- Bổ sung thêm loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet*

Trong tổng số 33 doanh nghiệp được cấp phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, có 15 doanh nghiệp được cấp phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng internet (7 doanh nghiệp viễn thông và 8 doanh nghiệp đã có hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền).

Việc bổ sung quy định đã đáp ứng nhu cầu của xã hội và thị trường. Thực tế cho thấy, khi Nghị định 06 được ban hành, không xuất hiện thêm các doanh nghiệptruyền hình trả tiền cáp, mặt đất, vệ tinh mới, số lượng doanh nghiệp đề xuất cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet đã tăng nhanh, dự đoán còn tiếp tục tăng.

*- Hoàn tất việc cấp phép cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền cho các doanh nghiệp truyền hình cáp trước năm 2011.*

Trước khi Quyết định số 20/2011/QĐ-TTg ngày 24/3/2011 (Quyết định số 20) của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý hoạt động truyền hình trả tiền và Nghị định số 06 được ban hành, có 47 đơn vị được cấp phép hoạt động truyền hình cáp, chủ yếu cấp theo địa bàn hành chính tỉnh, thành phố và pháp nhân cung cấp dịch vụ phần lớn là các đơn vị sự nghiệp (các Đài Phát thanh, truyền hình). Tuy nhiên, các Đài thường hợp tác với các doanh nghiệp để thực hiện cung cấp dịch vụ trên địa bàn địa phương. Sau khi Quyết định số 20 có hiệu lực, các đơn vị này nếu muốn tiếp tục cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền thì phải thành lập doanh nghiệp. Tuy nhiên, đến trước khi Nghị định số 06 có hiệu lực thì hầu hết các đơn vị này vẫn chưa thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp theo quy định. Trong 2 năm qua, Bộ Thông tin và Truyền thông cơ bản đã hướng dẫn doanh nghiệp và hoàn tất việc cấp phép cho các doanh nghiệp truyền hình cáp thuộc đối tượng nêu trên.

*- Về nội dung cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình*

Số lượng kênh thiết yếu quốc gia giảm từ 10 kênh xuống còn 7 kênh. Quyết định số 20 và Nghị định 06 đều quy định các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền phải cung cấp các kênh thiết yếu quốc gia đến từng thuê bao.Vì vậy, việc giảm bớt số lượng kênh thiết yếu quốc gia đã góp phần giảm bớt gánh nặng chi phí truyền dẫn cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ.

+ Về kênh trong nước: Chỉ còn quy định kênh trong nước là kênh do cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình trong nước sản xuất hoặc liên kết sản xuất. Việc cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ quảng bá hay trả tiền phụ thuộc vào phương thức cung cấp kênh chương trình mà cơ quan báo chí đó mong muốn.

+ Nội dung dịch vụ phong phú và đa dạng. Số lượng kênh phát thanh, truyền hình trong nước tuy không tăng đáng kể nhưng chất lượng, nội dung các kênh chương trình đã được đầu tư nâng cao: Kênh truyền hình trong nước có 104 kênh truyền hình quảng bá, kênh truyền hình sản xuất phục vụ truyền hình trả tiền: 84 kênh, kênh phát thanh phát trên truyền hình trả tiền vẫn giữ nguyên là 9 kênh. Số lượng kênh trong nước cơ bản không tăng nhiều, chỉ tăng khoảng 9 kênh truyền hình sản xuất phục vụ cho truyền hình trả tiền.

+ Về kênh nước ngoài: Nghị định số 06 bổ sung thêm quy định giới hạn cơ cấu tỷ lệ kênh chương trình nước ngoài trên tổng số kênh chương trình khai thác trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền không vượt quá 30%. Quy định này giúp các nhà cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền căn cứ số lượng kênh nước ngoài được cấp phép, linh hoạt bố trí các gói kênh khác nhau để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người xem và tạo sự cạnh tranh về sự khác biệt nội dung giữa các nhà cung cấp dịch vụ.

Số lượng kênh truyền hình nước ngoài được cấp phép biên tập để cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền: 69 kênh (tăng thêm 3 kênh). Số lượng đại lý ủy quyền cung cấp kênh nước ngoài tăng từ 6 doanh nghiệp lên 11 doanh nghiệp.

+ Về nội dung theo yêu cầu và nội dung giá trị gia tăng: Nghị định số 06 đã giảm thủ tục hành chính tiền kiểm, bãi bỏ quy định phải đăng ký và được cấp chứng nhận đăng ký cung cấp nội dung theo yêu cầu (VOD) và nội dung giá trị gia tăng. Doanh nghiệp được chủ động cung cấp các nội dung này, nhưng phải bảo đảm 2 yêu cầu: Có bản quyền hợp pháp và được 1 cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình biên tập trước khi cung cấp trên dịch vụ; đồng thời phải lập hồ sơ theo dõi phục vụ công tác hậu kiểm và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước. Việc này đã tạo sự chủ động, linh hoạt cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động, đồng thời giảm bớt áp lực xử lý thủ tục hành chính cho cơ quan quản lý nhà nước.

*-Về cải cách thủ tục hành chính:*

Thời gian cấp Giấy phép tại Nghị định số 06 đã rút ngắn rất nhiều so với Quyết định số 20, thời gian thẩm định hồ sơ cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền từ 60 ngày xuống 30 ngày làm việc.

Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông cũng đã ban hành Thông tư quy định các biểu mẫu chi tiết, tạo điều kiện cho doanh nghiệpthuận tiện trong khâu lập kế hoạch, báo cáo.

*- Về thu tín hiệu truyền hình trực tiếp từ vệ tinh*

+ Nghị định 06 bổ sung đối tượng là khách sạn đã được đăng ký hoạt động hợp pháp có người nước ngoài lưu trú được cấp đăng ký thu xem kênh truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh.

+ Cho phép các đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được đăng ký cung cấp tín hiệu kênh truyền hình trực tiếp từ vệ tinh đến các đối tượng được thu xem nhưng không có nhu cầu thiết lập riêng hệ thống thiết bị thu tín hiệu.

*- Về quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình*

Nghị định số 06 giao Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình, trên cơ sở đó, ngày 15/11/2016, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư số 24/2016/TT-BTTTT quy định về quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Đây là Thông tư cụ thể hóa quy định tại Điều 25, Nghị định số 06 và có hiệu lực từ ngày 04/01/2017. Quan điểm chính khi xây dựng Thông tư nhằm tăng cường quản lý chất lượng dịch vụ, trong đó, các doanh nghiệpsẽ chủ động tự đo kiểm, kiểm tra chất lượng dịch vụ do đơn vị mình cung cấp, cơ quan quản lý sẽ thực hiện công tác hậu kiểm.

*- Về giá dịch vụ*

Mặc dù Nghị định số 06 không quy định mức giá trần, sàn theo quy định của Luật giá và đề xuất của nhiều tổ chức, doanh nghiệp, tuy nhiên, Nghị định số 06 đã quy định các doanh nghiệptriển khai việc công khai giá cước dịch vụ trên website và các điểm giao dịch. Ngoài ra, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành định mức tạm thời đối với truyền dẫn, phát sóng truyền hình số mặt đất. Đây là căn cứ để các Đài phát thanh, truyền hình xây dựng dự toán để truyền dẫn kênh chương trình của Đài trên hạ tầng truyền dẫn phát sóng của doanh nghiệpcung cấp dịch vụ truyền dẫn phát sóng truyền hình số mặt đất.

Như vậy, cho đến thời điểm hiện nay, cơ bản các quy định tại Nghị định số 06 vẫn tiếp tục phù hợp với hoạt động thực tiễn của dịch vụ phát thanh, truyền hình trong nước, góp phần không nhỏ ổn định thị trường, tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển, người dân được tiếp cận nhiều nội dung giải trí hữu ích, phong phú, hấp dẫn. Nhà nước có khoản vào thu ngân sách từ nguồn phí quyền cung cấp dịch vụ truyền hình do doanh nghiệp đóng góp. Nhận thức của các doanh nghiệp truyền hình trả tiền ngày càng nâng cao thông qua hoạt động hậu kiểm.

**2.2. Một số tình huống quản lý mới phát sinh từ thực tiễn hoạt động dịch vụ hiện nay**

Qua 02 năm thực hiện, Nghị định số 06/2016/NĐ-CP về cơ bản đã đáp ứng được các mục tiêu đề ra, phát huy được những tác động tích cực như đã nêu. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển kinh tế xã hội và xu thế phát triển công nghệ kỹ thuật như hiện nay, thực tiễn phát sinh một số hoạt động mà Nghị định số 06 chưa có quy định điều chỉnh, cụ thể:

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo các Nghị quyết của Trung ương

- Xuất hiện thêm 01 loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình mới (gồm các nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu: phim, các nội dung cả hình ảnh và âm thanh khác trong nước và nước ngoài) docác doanh nghiệp trong nước và nước ngoài qua mạng Internet xuyên biên giới cung cấp tại Việt Nam.

**II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, CÁC CHỦ TRƯƠNG, CHÍNH SÁCH LỚN CẦN THỂ CHẾ HÓA TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

- Thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách đổi mới của Đảng, Nhà nước về dịch vụ phát thanh, truyền hình phù hợp với định hướng Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí đến năm 2025 và Quy hoạch phát triển dịch vụ phát thanh, truyền hình đến năm 2020.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định theo hướng cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng việc cấp phép trực tuyến theo các Nghị quyết của Trung ương.

- Kế thừa những quy định còn phù hợp của Nghị định số 06, bổ sung vào Nghị định sửa đổi, bổ sung những quy định mới khác phù hợp với điều kiện phát triển của lĩnh vực phát thanh, truyền hình, đảm bảo tính khả thi và nguồn lực triển khai thực hiện.

- Đảm bảo phát huy nội lực, tích cực chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, khu vực, thực hiện đầy đủ cam kết quốc tế.

- Hoàn thiện Nghị định đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thông nhất, đồng bộ và tính khả thi trong hệ thống pháp luật nói chung.

- Nghiên cứu có chọn lọc kinh nghiệm của một số nước trên thế giới, để vận dụng và đưa vào nội dung của Nghị định phù hợp với đặc điểm của lĩnh vực phát thanh, truyền hình.

**III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện chương trình công tác của Chính phủ năm 2018, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tổ chức nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 06 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình (sau đây gọi là Nghị định sửa đổi, bổ sung) theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và đã tiến hành các hoạt động sau:

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, Bộ Thông tin và Truyền thông đã thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng Nghị định gồm các thành viên thuộc: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Văn hóa- Thể thao và Du lịch....Xác định ý nghĩa và tầm quan trọng của việc xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung, Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo Ban soạn thảo và Tổ biên tập tiến hành nhiều hoạt động phục vụ việc xây dựng dự thảo Nghị định như tổ chức các cuộc họp Tổ biên tập, Ban soạn thảo, tiến hành tổng kết thi hành pháp luật về truyền hình trả tiền trong 02 năm qua, gồm: rà soát pháp luật Việt Nam liên quan đến hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình; quy định của các điều ước quốc tế về cung cấp dịch vụ, về bản quyền chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình; quản lý nội dung phát thanh, truyền hình; cấp phép biên tập, biên dịch kênh chương trình truyền hình nước ngoài và sản xuất kênh chương trình trong nước; quản lý chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình; nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm pháp luật nước ngoài liên quan đến lĩnh vực dịch vụ phát thanh, truyền hình để xây dựng dự thảo Nghị định.

- Ngày… tháng…. năm 2018, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sungđã được gửi lấy ý kiến của các Bộ, ngành, địa phương; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, trang thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông để lấy ý kiến rộng rãi của người dân, doanh nghiệpvà các Bộ, ngành các tổ chức liên quan; tổ chức các cuộc họp và tham vấn với các tổ chức và những người hoạt động thực tiễn trong và ngoài nước; xây dựng Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định.

- Ngày ... tháng ... năm 2018, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đã được Hội đồng thẩm định của Bộ Tư pháp tiến hành thẩm định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Các ý kiến đóng góp đã được Ban soạn thảo nghiêm túc nghiên cứu, tiếp thu để hoàn chỉnh dự thảo Nghị định.

**IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 06**

**1. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung**

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung gồm có 5 Điều, cụ thể như sau:

**Điều 1.Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.**

Điều 1 của Nghị định này sửa đổi, bổ sung 15 Điều của Nghị định số 06, cụ thể:

- Khoản 1, Điều 1:

+ Sửa đổi, bổ sung giải thích từ ngữ về: Dịch vụ phát thanh, truyền hình; Đơn vị cung cấp nội dung và thuê bao sử dụng dịch vụ.

+ Bổ sung giải thích từ ngữ về: Nội dung theo yêu cầu; Chương trình trong nước; Chương trình nước ngoài.

+ Bổ sung giải thích từ ngữ về: Cước phí dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

- Khoản 2, Điều 1:

+ Sửa đổi, bổ sung khái niệm về: Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet.

+ Bổ sung khái niệm về: Nội dung theo yêu cầu; Chương trình trong nước; Chương trình nước ngoài.

- Khoản 3, Điều 1:

+ Sửa đổi, bổ sung nội dung về chính sách quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình

- Khoản 4, Điều 1:

+ Sửa đổi, bổ sung về điều kiện cấp Giấy phép phát thanh, truyền hình trả tiền

- Khoản 5, Điều 1:

+ Bổ sung thêm Điều 12a để quy định về việc Cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền - loại hình dịch vụ theo yêu cầu trên mạng Internet. Đây là loại hình dịch vụ mới được bổ sung tại Nghị định sửa đổi, bổ sung.

- Khoản 6, Điều 1:

+ Sửa đổi, bổ sung về nội dung được cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá.

- Khoản 7, Điều 1:

+ Sửa đổi, bổ sung về nội dung được cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá.

+ Sửa đổi, bổ sung về gói dịch vụ theo yêu cầu, các dịch vụ giá trị gia tăng

+ Bổ sung quy định truyền dẫn kênh chương trình thiết yếu khi doanh nghiệpchỉ cung cấp một gói nội dung trên dịch vụ.

+ Bổ sung quy định về Quảng cáo trên gói dịch vụ theo yêu cầu.

- Khoản 8, Điều 1:

+ Bổ sung quy định về trách nhiệm đối với đơn vị có Giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước khi liên kết sản xuất chương trình.

- Khoản 9, Điều 1:

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về quảng cáo trên trên kênh chương trình nước ngoài.

- Khoản 10, Điều 1:

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về hồ sơ, thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài.

+ Bổ sung quy định Giao Bộ Thông tin và Truyền thông quy định danh mục các sự kiện, chương trình thể thao, văn hóa, giải trí có tác động đến xã hội phải được truyền dẫn trên mọi hạ tầng truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình quảng bá và trả tiền phù hợp với từng giai đoạn.

- Khoản 11, Điều 1:

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

- Khoản 12, Điều 1:

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về thời hạn Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

- Khoản 13, Điều 1:

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về việc lập hồ sơ để theo dõi nội dung theo yêu cầu và nội dung giá trị gia tăng.

+ Bổ sung quy định về Tỷ lệ số nội dung trong nước trên tổng số nội dung trên dịch vụ theo yêu cầu.

- Khoản 14, Điều 1:

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về thỏa thuận các kênh chương trình thiết yếu trên dịch vụ.

- Khoản 15, Điều 1:

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về thu tín hiệu truyền hình không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình.

**Điều 2. Sửa đổi, bổ sung quy định về cấp giấy phép, cấp giấy chứng nhận.**

Điều 2 của Nghị định này gồm 2 khoản:

- Khoản 1, Điều 2: Điều chỉnh số ngày thụ lý các hồ sơ, thủ tục từ “ngày làm việc” thành “ngày”.

- Khoản 2, Điều 2: Điều chỉnh số bộ hồ sơ quy định tại Nghị định số 06 từ 2 bộ thành 1 bộ và bổ sung thêm phương thức cho doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến qua đường điện tử trên cổng cung ứng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và truyền thông.

**Điều 3. Điều khoản chuyển tiếp**

Các giấy phép, giấy chứng nhận đã được cấp theo quy định tại Nghị định số 06 của Chính phủcó nội dung trái với Nghị định này thì trong thời hạn 06 tháng từ ngày Nghị định này có hiệu lực, các doanh nghiệp, cơ quan báo chí phải thực hiện thủ tục sửa đổi bổ sung giấy phép, giấy chứng nhận đã được cấp.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

- Quy định thời gian có hiệu lực của Nghị định sửa đổi, bổ sung.

- Bãi bỏ Thông tư 15/2010/TT-BTTTT ngày 01/07/2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều kiện phát sóng quảng bá trực tiếp các kênh chương trình truyền hình địa phương trên vệ tinh.

**Điều 5. Tổ chức thực hiện**

**2. Một số nội dung mới cơ bản của dự thảo Nghị định so với quy định của pháp luật hiện hành**

*a) Về Giải thích từ ngữ (Khoản 1, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi, bổ sung định nghĩa về dịch vụ phát thanh, truyền hình quy định tại Khoản 1, Điều 3, Nghị định số 06.

Nghị định số 06 định nghĩa dịch vụ phát thanh, truyền hình là dịch vụ ứng dụng viễn thông chủ yếu cung cấp kênh chương trình trong nước, kênh chương trình nước ngoài,trong dịch vụ phát thanh, truyền hình trong đó có cả dịch vụ theo yêu cầuvà dịch vụ theo yêu cầu không được cung cấp độc lập. Tuy nhiên, hiện nay xu hướng thực tế cho thấy đối với loại hình dịch vụ cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình qua mạng Internet, các doanh nghiệptrong nước hay nước ngoài đều đang có xu hướng chuyển dịch sang chỉ cung cấp nội dung theo yêu cầu mà không cung cấp kênh. Thực tế hiện nay chưa có hành lang pháp lý để điều chỉnh, vì vậy, việc định nghĩa lại dịch vụ phát thanh, truyền hình theo hướng là dịch vụ có thể chỉ cung cấp nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu và dịch vụ giá trị gia tăng để tạo điều kiện thiết kế quy định sửa đổi, bổ sung quy định tại Nghị định sửa đổi, bổ sung ở phần sau.

- Sửa đổi định nghĩa về đơn vị cung cấp nội dung tại Khoản 7, Điều 3 Nghị định số 06.

+ Thực tế hiện nay, việc cung cấp các chương trình/kênh phát thanh truyền hình đang được thực hiện như sau:

Các tổ chức, doanh nghiệp là đối tác liên kết của các Đài Phát thanh, truyền hình được các Đài ủy quyền để ký các thỏa thuận về bản quyền cung cấp kênh chương trình trên dịch vụ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình;

Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình truyền hình được các Đài Phát thanh, truyền hình ủy quyền trong việc phân phối kênh chương trình của các Đài đã thực hiện trao đổi gói kênh cho nhau để cung cấp trên dịch vụ của doanh nghiệp (như VTVcab cung cấp gói kênh cho dịch vụ của FPT, Viettel; K+ cung cấp gói kênh cho VTVcab, SCTV cung cấp gói kênh cho cho TMS ...). Vì vậy, để bảo đảm bao quát được hết các đối tượng này, dự thảo NĐ mở rộng khái niệm “Đơn vị cung cấp nội dung” là các “tổ chức, doanh nghiệp”.

+ Việc điều chỉnh quy định này giúp các doanh nghiệp có thể trao đổi nội dung kênh chương trình, chương trình trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình truyền dẫn chéo gói dịch vụ.

- Sửa đổi định nghĩa về thuê bao tại Khoản 11, Điều 3, Nghị định số 06 với mục đích để làm rõ nghĩa của thuê bao dịch vụ thông qua các hợp đồng hoặc các thỏa thuận tương đương qua hình thức bản in hoặc bản điện tử trong bối cảnh thực tế đã xuất hiện các hợp đồng thuê bao dạng điện tử (qua đăng ký bằng tin nhắn, qua cổng thông tin điện tử).

- Bổ sung định nghĩa, nội dung theo yêu cầu, các chương trình trong nước, nước ngoài (bổ sung thêm Khoản 16, Khoản 17, Khoản 18 Điều 3 Nghị định số 06):

Để tạo thuận lợi cho công tác triển khai việc cung cấp nội dung trên dịch vụ cũng như quản lý các nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền, trong đó có dịch vụ mới.

- Bổ sung định nghĩa cước phí dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền để làm rõ chi phí thuê bao phải chi trả để sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

*b) Về phân loại dịch vụ phát thanh, truyền hình (Khoản 2, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi, bổ sung định nghĩa về dịch vụ phát thanh, truyền hình quy định tại điểm e, Khoản 1, Điều 4, Nghị định số 06:

Ngày nay các ứng dụng Internet để cung cấp dịch vụ ngày càng phát triển và phổ biến, vì vậy, cần sửa đổi quy định về phương thức cung cấp dịch vụ phát thanh truyền hình trên mạng Internet: Trong đó ngoài việc sử dụng các địa chỉ internet để cung cấp dịch vụ, có thể sử dụng các ứng dụng internet (app) để cung cấp dịch vụ.

- Bổ sung thêm định nghĩa loại hình dịch vụ theo yêu cầu trên mạng Internet vào điểm e, Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 06:

Xu thế phát triển Internet băng rộng hiện nay đã đáp ứng việc xem các chương trình phát thanh, truyền hình chất lượng cao qua hạ tầng mạng Internet, đối với việc truy cập internet có dây đã được quang hóa đến tận thuê bao (FTTH), đối với việc truy cập Internet không dây như hệ thống thông tin di động 3G, 4G và tiến tới 5G. Trên nền tảng mạng truy cập Internet này, các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài qua mạng Internet đã cung cấp các dịch vụ theo yêu cầu xuyên biên giới tại Việt Nam. Các nội dung theo yêu cầu gồm các nội dung kênh chương trình phát thanh, truyền hình; các đoạn chương trình phát thanh, truyền hình; phim; chương trình truyền hình thực tế; các đoạn âm thanh, hình ảnh có tính chất phát thanh, truyền hình đến người xem tại Việt Nam.

Các thiết bị thông minh cầm tay hiện nay (như điện thoại di động, máy tính bảng,…) đã trở nên phổ biến đối với người dùng tại Việt Nam, như vậy, với việc sử dụng các thiết bị thông minh cầm tay, cài đặt ứng dụng internet và thông qua mạng internet để truy cập, sử dụng dịch vụ đã trở nên hết sức thuận tiện và phổ biến.

Hiện nay, trong nước có Công ty cổ phần truyền thông FPT; ngoài nước có Netflix, Iflix, Spotify đang cung cấp phim truyền hình; các showgame; trò chơi trên truyền hình; trò chơi âm nhac; chương trình phát sóng trực tiếp; các nội dung đơn lẻ về phát thanh, truyền hình.

Quy định tại Nghị định số 06, doanh nghiệp muốn cung cấp các nội dung phát thanh, truyền hình theo yêu cầu phải cung cấp cả các kênh phát thanh, truyền hình. Tuy nhiên, với việc bổ sung loại hình này sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp được phép chỉ cung cấp nội dung theo yêu cầu, phù hợp với xu hướng thực tế. Việc quy định bổ sung loại hình dịch vụ này sẽ đồng bộ với 05 loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền quy định tại Nghị định số 06 là cần thiết trong bối cảnh hiện nay.

*c) Về chính sách quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình (Khoản 3, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 06:

Tạo điều kiện thuận lợi phủ sóng truyền hình trực tiếp qua vệ tinh tại các địa bàn khó khăn không có sóng truyền hình mặt đất để tăng cường phủ sóng kênh thiết yếu qua vệ tinh, phù hợp với Quyết định số 310/QĐ-TTg ngày 14/3/2018, sửa đổi, bổ sung một số điều của quyết định số [2451/QĐ-](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/cong-nghe-thong-tin/quyet-dinh-2451-qd-ttg-phe-duyet-de-an-so-hoa-truyen-dan-phat-song-138440.aspx)TTg ngày 27/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 4, Điều 5, Nghị định số 06:

Nhấn mạnh mọi hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 06 và Nghị định sửa đổi, bổ sung. Đặc biệt, các doanh nghiệp nước ngoài đang khi cung cấp dịch vụ qua mạng Internet xuyên biên giới vào Việt Nam như Netflix, Spotify,…khi cung cấp dịch vụ tại Việt Nam cũng phải tuân thủ quy định của pháp luật như các doanh nghiệp truyền hình trả tiền trong nước, tạo sự bình đẳng trong cung cấp dịch vụ.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 5, Điều 5, Nghị định số 06:

Nhấn mạnh thêm việc sử dụng kết quả công tác đo lường khán thính giả bằng phương thức, công cụ hiện đại, không phụ thuộc chủ quan con người, các cơ quan liên quan có số liệu khách quan để điều chỉnh hoạt động sản xuất chương trình sao cho phù hợp với thị hiếu khán giả để thu hút khán giả, tăng giá trị nội dung sản xuất.

*d) Về điều kiện cấp Giấy phép phát thanh, truyền hình trả tiền (Khoản 4, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 12, Nghị định số 06:

Căn cứ tình hình thực tiễn, định hướng nhà nước, các doanh nghiệp từ nay đến năm 2020 phải tiến hành cổ phần hóa, tùy từng doanh nghiệp sẽ có tỷ lệ cổ phần do nhà nước nắm giữ khác nhau, trong đó có các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

Theo tinh thần Nghị quyết Trung ương VI về đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, niêm yết trên sàn chứng khoán sau cổ phần hóa sẽ phát triển mạnh và việc các nhà đầu tư nước ngoài quan tâm đến lĩnh vực phát thanh, truyền hình là không tránh khỏi.

Do đó, ngoài việc đáp ứng các quy định của Luật Báo chí về điều kiện cấp phép, Nghị định sửa đổi, bổ sung sẽ điều chỉnh bằng việc bổ sung quy định liên quan như Luật Chứng khoán bằng cách thiết kế, quy định trường hợp các công ty đại chúng niêm yết trên sàn chứng khoán trong nước có hoạt động cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được áp dụng tỷ lệ sở hữu vốn nước ngoài theo quy định của Luật chứng khoán.

Như vậy, việc điều chỉnh quy định về cấp phép vẫn đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Báo chí. Việc bổ sung thêm quy định pháp luật về chứng khoán sẽ quy định rõ tỷ lệ sở hữu của nước ngoài và cũng cụ thể hóa điều kiện để các doanh nghiệpnước ngoài muốn cung cấp dịch vụ tại Việt Nam cần thành lập pháp nhân tại Việt Nam theo quy định tại Nghị định sửa đổi, bổ sung này.

*đ) Về quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép đối với loại hình dịch vụ mới (Khoản 5, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Bổ sung thêm Điều 12a, Nghị định số 06:

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung đã bổ sung thêm một loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình mới “loại hình dịch vụ theo yêu cầu trên mạng Internet”.

Thực hiện việc đơn giản hóa, giảm thiểu thủ tục hành chính. Nghị định sửa đổi, bổ sung thêm Điều 12a để quy định riêng thủ tục cho loại hình dịch vụ mới. Các quy định tại Điều 12a được kế thừa các thủ tục đã được quy định tại Điều 12, không phát sinh điều kiện kinh doanh mà giảm thiểu thủ tục về hồ sơ so với 5 loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình đã được quy định tại Nghị định số 06. Do loại hình dịch vụ này gắn với hạ tầng mạng Internet nên việc cấp Giấy phép sẽ gắn với các thủ tục trực tuyến từ lập hồ sơ đến trả kết quả.

*e) Về nội dung trên dịch vụ quảng bá (Khoản 6, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điểm c, Khoản 1Điều 13Nghị định số 06:

Đối với loại hình dịch vụ quảng bá: Căn cứ vào tình hình thực tế, Nghị định sửa đổi, bổ sung cho phép các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá ngoài việc cung cấp các kênh chương trình truyền hình thiết yếu và các kênh chương trình trong nước khác theo quy định tại Nghị định 06 sẽ được cung cấp các **chương trình**đã được phát trên các **kênh chương trình**nêu trên.

*f) Về nội dung trên dịch vụ trả tiền (Khoản 7, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 14, Nghị định số 06:

Nghị định số 06 quy định việc cung cấp nội dung được chia thành các gói kênh và dịch vụ giá trị gia tăng. Nghị định sửa đổi, bổ sung cũng đã làm rõ và đồng bộ về về loại hình dịch vụ theo yêu cầu và gói dịch vụ theo yêu cầu để đảm bảo đồng bộ và đồng nhất về nội dung trên dịch vụ.

- Bổ sung Khoản5, Khoản 6 Điều 14, Nghị định số 06:

Để đảm bảo tính chặt chẽ, chi tiết, Nghị định sửa đổi, bổ sung đã quy định rõ, trường hợp doanh nghiệp chỉ cung cấp một gói kênh thì gói dịch vụ đó phải có đầy đủ các kênh thiết yếu theo quy định.

Ngoài ra, trên gói dịch theo yêu cầu đối với dịch vụ phải trả tiền, do thuê bao đã đóng phí để được sử dụng dịch vụ, doanh nghiệp cũng cần phải cung cấp nội dung không có quảng cáo trước, trong và sau các nội dung theo yêu cầu, đảm bảo quyền lợi của khách hàng đã trả tiền sử dụng dịch vụ sẽ được thụ hưởng dịch vụ với chất lượng tương xứng.

*g) Về liên kết sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình (Khoản 8, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 3, Điều 16, Nghị định số 06:

Trên thực tế, quy định về quản lý hoạt động liên kết sản xuất chương trình, kênh chương trình phát thanh, truyền hình đã được quy định rõ tại Luật báo chí 2016 và Nghị định số 06, cụ thể:

+ Điều 37 Luật Báo chí 2016 quy định rõ: Các cơ quan báo chí được phép liên kết (hay còn gọi là xã hội hóa) trong hoạt động báo chí với các đối tác bên ngoài, trong đó pháp nhân, cá nhân có đăng ký kinh doanh phù hợp với lĩnh vực liên kết theo quy định của pháp luật; Cơ quan báo chí được phép liên kết sản xuất chương trình, kênh phát thanh, kênh truyền hình thuộc lĩnh vực khoa học, công nghệ, kinh tế, văn hóa, thể thao, giải trí, quảng cáo, an sinh xã hội.

+ Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 06 quy định rõ: Không thực hiện hoạt động liên kết sản xuất chương trình đối với các chương trình phát thanh, truyền hình thời sự - chính trị.

+ Căn cứ Kết luận số 23-KL/TW ngày 22/11/2017 của Ban Bí thư về tăng cường chỉ đạo, quản lý, phát huy vai trò của báo chí, xuất bản trong việc ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ.

Căn cứ Thông báo kết luận số 209-TB/BTGTW ngày 03/4/2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về việc “vẫn còn hiện tượng một số kênh truyền hình giao khoán cho tư nhân sản xuất chương trình, kể cả chương trình thời sự, chính trị..”, Để thực hiện những chỉ đạo trên, ”, cần thiết phải thiết kế quy định giới hạn phạm vi sản xuất tin, bài có tính chất thời sự sự phản ánh chủ đề, sự kiện không tạo hiệu ứng tích cực cho xã hội.

*h) Về kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền(Khoản 9, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản6Điều 17Nghị định số 06:

Nghị định số 06 đã quy định về quảng cáo, cài đặt quảng cáo trên kênh truyền hình nước ngoài. Tức là tất cả các kênh nước ngoài đều có thể cài đặt quảng cáo. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, khi các kênh nước ngoài cung cấp tại Việt Nam được chia thành 02 loại: có thu phí bản quyền nội dung và không thu phí bản quyền.

Các quốc gia có quan hệ tốt với Việt Nam muốn quảng bá tới người Việt Nam thông qua các kênh chương trình truyền hình không thu phí bản quyền. Các kênh chỉ được xem xét biên tập nội dung quảng cáo phù hợp truyền thống, văn hoá của Việt Nam, giao trách nhiệm cho các cơ quan biên tập thực hiện theo quy định để bảo bảo đồng bộ.

Đối với các kênh tạp kỹ, kênh phim truyện,...là các kênh có thu phí bản quyền truyền hình. Để đảm bảo tính công bằng đối với các kênh chương trình sản xuất trong nước, tạo cơ hội cho kênh trong nước phát triển,…Việc thiết kế quy định không quảng cáo trong kênh là cần thiết trừ việc giới thiệu chương trình trong kênh, nhóm kênh.

Trên cơ sở đó, Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định đối với các kênh không thu phí bản quyền tại Việt Nam được cài đặt quảng cáo theo quy định, còn các kênh có thu phí bản quyền nội dung tại Việt Nam thì không được cài đặt quảng cáo dưới mọi hình thức.

*i) Về đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền (Khoản 10, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điểm c, Khoản 6, Điều 18, Nghị định số 06:

Thực tiễn cấp đăng ký cung cấp kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền thời gian qua cho thấy, việc chứng minh nguồn gốc pháp nhân sở hữu kênh nước ngoài theo quy định “phải được cấp có thẩm quyền của quốc gia” gặp một số khó khăn do quy định của từng quốc gia là khác nhau. Do vậy, trong quá trình thụ lý hồ sơ sẽ tạo nên sự chậm trễ để xác minh bằng các văn bản tương đương. Việc quy định yêu cầu các tổ chức chứng minh bằng văn bản đã đủ điều kiện để thụ lý, vì vậy, cần thiết kế lại quy định đăng ký cung cấp chương trình nước ngoài theo hướng giảm thủ tục.

- Bổ sung khoản 9, Điều 18, Nghị định số 06:

Từ nhiều năm qua, ở Việt Nam chưa có quy định đối với các nhóm nội dung về thể thao, văn hóa, giải trí có ảnh hưởng đến xã hội cần được phổ biến toàn dân. Như vậy, xu hướng sẽ xuất hiện các sự kiện văn hóa, thể thao lớn như giải bóng đá ngoại hạng anh, các thế vận hội, giải bóng đá thế giới… sẽ bị độc quyền ảnh hưởng đến công tác quản lý, các doanh nghiệpcung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền và người dân. Để đảm bảo từ việc quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ, cần có quy định về việc không giới hạn phổ biến các sự kiện về thể thao, văn hóa, giải trí có ảnh hưởng đến xã hội. Như vậy, cần thiết kế quy định nhóm nội dung này là cần thiết, phù hợp, linh hoạt với từng giai đoạn cụ thể.

*k) Về biên tập, biên dịch kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền (Khoản 11, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 1 Điều 19, Nghị định số 06:

Sửa đổi một số quy định về biên tập nhằm phù hợp với quá trình thực tế về biên tập trong thời gian thi hành Nghị định 06 trong 2 năm qua, cụ thể:

+ Sửa đổi, bổ sung quy định: Biên tập, quản lý đảm bảo nội dung không trái quy định của pháp luật Việt Nam về báo chí, quảng cáo và các quy định pháp luật khác có liên quan trừ việc tường thuật trực tiếp các trận thi đấu thể thao, lễ khai mạc, lễ bế mạc các giải đấu thể thao quy mô khu vực và thế giới.

+ Biên tập, thực hiện cảnh báo nội dung phải tuân thủ quy định của pháp luật về trẻ em, điện ảnh và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 19 Nghị định số 06:

Biên dịch 100% các chương trình phóng sự, phim truyện, phim tài liệu, phim hoạt hình, truyền hình thực tế và trò chơi truyền hình trên các kênh khác.. Do Nghị định số 06 quy định biên dịch 100% nội dung kênh phim truyện, phim hoạt hình, còn đối với các kênh khác, chỉ phải biên dịch các chương trình phóng sự, tài liệu. Như vậy trên thực tế, các phim trên kênh tổng hợp, kênh giải trí tổng hợp… không phải thực hiện quy định biên dịch.Điều này tạo nên sự bất hợp lý trong quy định biên dịch giữa kênh phim và kênh khác có thời lượng chiếu phim.

*l) Về thời hạn Giấy phép biên tập kênh chương trình nước ngoài trên dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền(Khoản 12, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi, bổ sung quy định tại Khoản 4 Điều 20, Nghị định số 06:

Trước đây, Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình có thời hạn 10 năm. Tuy nhiên, theo Luật Báo chí 2016 thì Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình không có thời hạn. Như vậy, giấy phép riêng từng kênh sẽ không phải phụ thuộc vào giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình. Điểm i khoản 6 Điều 18 Nghị định 06 quy định thời hạn giấy chứng nhận đại lý cung cấp kênh nước ngoài tối đa 5 năm nhưng không vượt quá thời hạn được ủy quyền của đại lý.

Do Giấy phép biên tập còn phụ thuộc vào bản quyền và thời hạn đại lý được ủy quyền và thời hạn của Giấy chứng nhận đại lý, vì vậy, để đảm bảo đồng bộ giữa giấy chứng nhận đại lý cung cấp kênh nước ngoài và giấy phép biên tập, đề xuất sửa lại thời hạn Giấy phép biên tập kênh nước ngoài là 5 năm.

*m) Về đăng ký danh mục nội dung trên dịch vụ phát thanh, truyền hình (Khoản 13, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi bổ sung điểm c, Khoản 3, Điều 21, Nghị định số 06:

Thực tế cho thấy các doanh nghiệpđang thực hiện việc lập hồ sơ quản lý nội dung theo yêu cầu khác nhau. Cụ thể việc lập hồ sơ theo dõi và bảng biểu báo cáo về bản quyền và đơn vị biên tập nội dung đó chưa đồng nhất, khó theo dõi, ngoài ra hồ sơ về bản quyền nội dung chưa đầy đủ, thiếu hồ sơ và các giấy tờ pháp lý liên quan.

Trên cơ sở đó, nghị định sửa đổi, bổ sung yêu cầu Bộ TTTT quy định mẫu kê khai nội dung theo yêu cầu để các đơn vị thực hiện cho thống nhất. Bộ TTTT dự kiến sẽ bổ sung biểu mẫu lập hồ sơ các nội dung theo yêu cầu tại Thông tư số 19/2016/TT-BTTTT để tạo thuận lợi cho các doanh nghiệp.

- Bổ sung điểm d, Khoản 3, Điều 21, Nghị định số 06:

Bổ sung quy định về tỷ lệ số nội dung trong nước trên tổng số nội dung trên dịch vụ theo yêu cầu không thấp hơn 30%.

Quy định này nhằm mục đích để khuyến khích việc phát triển sản xuất nội dung chương trình phát thanh, truyền hình trong nước. Quy định tỷ lệ trên cơ sở tham khảo Quyết định số 2156/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt "Chiến lược phát triển điện ảnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Mục tiêu về việc “Phát hành - phổ biến phim”, theo đó, mục tiêu đến năm 2015 là 20% phim truyện Việt Nam trên tổng số phim phát hành; đến năm 2020 là 30% đến 35% phim truyện Việt Nam trên tổng số phim phát hành và quy định tại Nghị định số 54/2010/NĐ-CP hướng dẫn luật điện ảnh “Tỷ lệ thời lượng phát sóng phim truyện Việt Nam của mỗi đài truyền hình đạt ít nhất 30% so với tổng số thời lượng phát sóng phim, trong tỷ lệ đó phim truyện Việt Nam phải được phát sóng vào khoảng thời gian từ 20 giờ đến 22 giờ trong ngày, ngoài ra còn có thể phát sóng vào các giờ khác”

*n) Về bản quyền trên dịch vụ phát thanh, truyền hình (Khoản 14, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 1, Điều 22, Nghị định số 06:

Làm rõ quy định các các kênh chương trình trong nước phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu theo quy định của Nhà nước được tiếp phát, truyền tải nguyên vẹn trên dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam cần phải thông qua thỏa thuận điểm nhận tín hiệu giữa đơn vị cung cấp nội dung và đơn vị cung cấp dịch vụ.

*o) Về thu tín hiệu truyền hình không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình (Khoản 15, Điều 1 Nghị định sửa đổi, bổ sung)*

- Sửa đổi, bổ sung Khoản 7, Điều 29, Nghị định số 06:

Nghị định số 06 cho phép một số đối tượng đặc thù (cơ quan báo chí, đại sứ quán, người nước ngoài,… được phép thu các kênh chương trình không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình không qua biên tập qua vệ tinh. Nghị định số 06 cho phép các doanh nghiệpcó Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được làm đầu mối thiết lập thu các kênh chương trình qua vệ tinh tới các đối tượng đặc thù nêu trên.

Thực tế hiện nay, một số tổ chức nước ngoài đã cung cấp đồng thời kênh truyền qua vệ tinh và truyền dẫn qua môi trường Internet. Việc thu, phát kênh truyền hình qua mạng Internet là xu thế tất yếu trong tiến trình hội tụ công nghệ, đồng thời giảm chi phí cho doanh nghiệp. Vì vậy, cần bổ sung quy định cho phép các doanh nghiệpcó Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền được thu kênh nước ngoài không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền qua mạng Internet nếu kênh đó có phát qua vệ tinh.

Việc điều chỉnh này không tác động đến đối tượng được xem các truyền hình không thuộc dịch vụ phát thanh, truyền hình. Chỉ bổ sung quy định cho phép đối tượng là doanh nghiệpcó Giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình ngoài việc thu tín hiệu trực tiếp qua vệ tinh (đã được quy định tại Nghị định số 06) được phép thu kênh chương trình đó qua Internet nếu kênh truyền hình đó phát đồng thời qua vệ tinh và Internet để tiết giảm chi phí cho doanh nghiệp.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 06 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Xin gửi các tài liệu kèm theo:

*- Dự thảo Nghị định.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các thành viên Chính phủ;  - Văn phòng Trung ương Đảng;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;  - Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;  - VPCP, Vụ PL VPCP;  - VPQH, Vụ PL VPQH;  - Thành viên Ban soạn thảo;  - Thành viên Tổ biên tập;  - Lưu: VT, PTTH&TTĐT. | **BỘ TRƯỞNG** |